

**CÔNG TY TNHH SXTM & DỊCH VỤ ĐỨC PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SXTM & DỊCH VỤ ĐỨC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301134138

**3. Ngày thành lập:** 15/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Chi Long, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0986741261

Fax:

Email: [Ducphatbacninh@gmail.com](mailto:Ducphatbacninh@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                | 2220                                                         |
| 2.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                        | 2013                                                         |
| 3.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                      | 4620                                                         |
| 4.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                              | 4631                                                         |
| 5.  | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                                                                                            | 3830(Chính)                                                  |
| 6.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                           | 4690                                                         |
| 7.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4759                                                         |
| 8.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                    | 4761                                                         |
| 9.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                            | 5224                                                         |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                              | 4933                                                         |
| 11. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                          | 4632                                                         |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                      | 7710                                                         |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                          | 4649                                                         |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                             | 4659                                                         |
| 15. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                            | 5610                                                         |
| 16. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                         | 4662                                                         |
| 17. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                              | 3811                                                         |
| 18. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                    | 3812                                                         |
| 19. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                                                                           | 3600                                                         |
| 20. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                               | 3700                                                         |
| 21. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                           | 4669                                                         |
| 22. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                       | 8121                                                         |
| 23. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                           | 8129                                                         |
| 24. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                       | 8130                                                         |
| 25. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                         | 4931                                                         |
| 26. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết : -Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>-Bán buôn đồ ngũ kim                                                                                      | 4663                                                         |
| 27. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HỘI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/01/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125569262

Ngày cấp: 07/04/2010

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Chi Long, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Chi Long, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh